

Quan sát hình 20.4, 20.5 và trả lời câu hỏi từ 7 đến 12.

7. Cho biết các hệ cơ quan cấu tạo nên cây cà chua.

Hệ rễ, hệ chồi.

8. Gọi tên các cơ quan cấu tạo nên hệ chồi tương ứng với các số (1) đến (4) trong hình và nêu chức năng của mỗi cơ quan này.

(1) Lá: thực hiện chức năng quang hợp tạo chất dinh dưỡng; (2) Hoa và (3) Quả: thực hiện chức năng sinh sản; (4) Thân: vận chuyển các chất dinh dưỡng trong cây.

9. Nêu chức năng của hệ rễ.

Rễ làm nhiệm vụ hút nước và các chất khoáng trong đất.

10. Hãy kể tên một số cơ quan cấu tạo nên hệ tiêu hoá ở người và gọi tên các số từ (5) đến (9).

(5) Miệng, (6) Thực quản, (7) Dạ dày, (8) Ruột già, (9) Ruột non.

11. Ở người có những hệ cơ quan nào? Nêu chức năng của hệ tiêu hoá.

– Các hệ cơ quan ở người: hệ vận động, hệ thần kinh, hệ hô hấp, hệ bài tiết, hệ tiêu hoá, hệ tuần hoàn, hệ sinh dục.

– Hệ tiêu hoá có chức năng nghiền, cơ bóp, chuyển hoá thức ăn thành các chất dinh dưỡng cho cơ thể.

12. Điều gì sẽ xảy ra nếu trong cơ thể có một hệ cơ quan nào đó ngừng hoạt động?

Nếu trong cơ thể có một hệ cơ quan ngừng hoạt động thì cả cơ thể sẽ bị ảnh hưởng và các hệ cơ quan khác trong cơ thể cũng sẽ bị ảnh hưởng.

Luyện tập

* Điều gì sẽ xảy ra nếu cây cà chua bị mất đi hệ rễ?

– Rễ là hệ cơ quan thực hiện chức năng hút nước và khoáng chất cho cây, nếu hệ rễ bị mất đi thì hệ chồi cũng không hoạt động được và cây cà chua sẽ chết.

* Vẽ bảng sau vào vở và hoàn thành theo mẫu sau:

Hệ cơ quan	Cơ quan cấu tạo nên hệ cơ quan	Chức năng hệ cơ quan
Hệ tiêu hoá	Thực quản, dạ dày, ruột, ...	Tiêu hoá thức ăn thành các chất cần thiết cho cơ thể.
Hệ tuần hoàn	Tim, mạch máu, ...	Vận chuyển các chất trong cơ thể.
Hệ thần kinh	Não, dây thần kinh, tuỷ sống, ...	Điều khiển các hoạt động sống của cơ thể.
Hệ hô hấp	Mũi, hầu, phổi, cơ hoành, ...	Giúp cơ thể trao đổi khí với môi trường bên ngoài (thở).
Hệ bài tiết	Da, bàng quang, thận, ...	Cân bằng, bài tiết các chất không cần thiết ra khỏi cơ thể.

Thông qua thảo luận trả lời các câu hỏi trên, GV hướng dẫn để HS rút ra kết luận của bài học về mối liên hệ giữa cơ quan – hệ cơ quan – cơ thể.

Vận dụng

* Nêu tên các cấp độ tổ chức trong cơ thể đa bào tương ứng với các số từ (1) đến (5) trong hình sau:

– (1) Tế bào, (2) Mô, (3) Cơ quan, (4) Hệ cơ quan, (5) Cơ thể.

C. HƯỚNG DẪN GIẢI BÀI TẬP

1. Đáp án B.

2. Đáp án A.

3. Các cơ quan thuộc hệ hô hấp: mũi, hầu, phổi, cơ hoành. Các cơ quan cùng phối hợp hoạt động để thực hiện chức năng giúp cơ thể trao đổi khí với môi trường.

4. Khi em tập thể dục, những hệ cơ quan cùng phối hợp hoạt động là: hệ vận động, hệ thần kinh, hệ hô hấp, hệ bài tiết, hệ tuần hoàn.





THỰC HÀNH QUAN SÁT SINH VẬT (2 tiết)

MỤC TIÊU

1. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động, tích cực thực hiện các nhiệm vụ của bản thân khi thực hiện các nhiệm vụ được GV yêu cầu trong giờ thực hành;
- Giao tiếp và hợp tác: Xác định nội dung hợp tác nhóm trao đổi về cấu tạo cơ thể sinh vật;
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng linh hoạt các kiến thức, kĩ năng để giải quyết vấn đề liên quan trong thực tiễn và trong các nhiệm vụ học tập.

2. Năng lực khoa học tự nhiên

- Nhận thức khoa học tự nhiên: Trình bày được các bước làm tiêu bản hiển vi. Mô tả và vẽ được hình cơ thể đơn bào, các cơ quan cấu tạo cây xanh và cấu tạo cơ thể người;
- Tìm hiểu tự nhiên: Quan sát và vẽ được cơ thể đơn bào (tảo lam, trùng roi, trùng giày, ...); Quan sát và mô tả được các cơ quan cấu tạo cây xanh; Quan sát mô hình và mô tả được cấu tạo cơ thể người;
- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Liên hệ, giải thích được sự hoạt động có tổ chức của các cơ quan, hệ cơ quan trong cơ thể.

3. Phẩm chất

- Thông qua hiểu biết về cơ thể, từ đó có ý thức bảo vệ sức khỏe, yêu thương bản thân và gia đình;
- Trung thực trong quá trình thực hành, báo cáo kết quả thực hành của cá nhân và nhóm.

Dựa vào mục tiêu của bài học và nội dung các hoạt động của SGK, GV lựa chọn phương pháp và kĩ thuật dạy học phù hợp để tổ chức các hoạt động học tập một cách hiệu quả và tạo hứng thú cho HS trong quá trình tiếp nhận kiến thức, hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất liên quan đến bài học.

A. PHƯƠNG PHÁP VÀ KỸ THUẬT DẠY HỌC

- Thuyết trình nêu vấn đề kết hợp hỏi – đáp;
- Phương pháp thí nghiệm;